

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ DẦU KHÍ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM PETROLEUM EQUIPMENT JSC

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502321404

3. Ngày thành lập: 23/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 308 Chung cư Seaview 2, Khu đô thị Chí Linh, Phường 10, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0643.581816

Fax:

Email: info@tlest.com.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị gia dụng; Bán lẻ nhạc cụ; Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt...không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng	4759
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
3.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
4.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn các máy móc thiết bị phục vụ ngành dầu khí, hàng hải và viễn thông. Bán buôn các máy móc thiết bị phục vụ trong ngành công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng. Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. Bán buôn các loại máy công cụ cho mọi loại vật liệu. Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính	4659(Chính)
11.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gạch, ngói, cát, sỏi, đá	4663
13.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
14.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa các máy móc thiết bị phục vụ ngành dầu khí, hàng hải và viễn thông; Sửa chữa các máy móc thiết bị phục vụ trong ngành công nghiệp; Sửa chữa máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Sửa chữa máy móc, thiết bị điện, (máy phát điện, động cơ điện, và thiết bị khác)	3319
15.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Doanh nghiệp không được sản xuất trong khu dân cư, chỉ được hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan)	2592
16.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
17.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (Doanh nghiệp không được sản xuất trong khu dân cư, chỉ được hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan)	3311
21.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
22.	Bán buôn thực phẩm	4632
23.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng	4329
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

27.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
28.	Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư 2014	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN ĐÔNG DƯƠNG	349, Ấp 10, Xã Xuân Tây, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	76.000	760.000.000	40,000	B5146727	
			Tổng số	76.000	760.000.000	40,000		
2	NGUYỄN PHƯỚC BẢO ĐỊNH	Thôn Hà Tây, Xã Ân Tường Tây, Huyện Hoài Ân, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	76.000	760.000.000	40,000	215019813	
			Tổng số	76.000	760.000.000	40,000		
3	NGUYỄN ĐÊ	Thôn Thiện Lợi, Thị trấn Phú Lộc, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20,000	191734813	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN ĐÔNG DƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *18/04/1988*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: *B5146727*

Ngày cấp: *16/03/2011*

Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *349, Ấp 10, Xã Xuân Tây, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *349, Ấp 10, Xã Xuân Tây, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu